



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*Năm 2021*



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: 72 Tân Đà, phường 1, TP. Tuy Hòa, Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3666077

### DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021
4. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2021
5. Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2020
6. Dự thảo sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty năm 2021
7. Dự thảo sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021
8. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021
9. Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
10. Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2021
11. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020
12. Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021
13. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021
14. Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty năm 2021
15. Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của công ty năm 2021
16. Tờ trình thông Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021



Phú Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên trân trọng Thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** 7 giờ 30 phút, Thứ 6, ngày 28 tháng 5 năm 2021
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên, địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- 3. Nội dung cuộc họp:** Theo Chương trình họp đính kèm.
- 4. Tài liệu họp:** Quý cổ đông vui lòng xem thông tin và tải tài liệu trên trang website của công ty từ ngày 06/5/2021 theo địa chỉ: [http:// mtdtphuyen.com.vn](http://mtdtphuyen.com.vn)
- 5. Thành phần tham dự:**

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05/4/2021 theo danh sách cổ đông của công ty do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết bằng Giấy ủy quyền. Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải ghi rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền (Giấy ủy quyền được đính kèm)

### 6. Xác nhận tham dự :

Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo địa chỉ Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc số điện thoại (0257) 3666077 trước 16h00 ngày 22/5/2021;

Quý cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo CMND/hộ chiếu (bản chính). Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo giấy ủy quyền (bản chính), Giấy giới thiệu (nếu đại diện cho cổ đông là tổ chức), thư mời họp

Thông báo này thay cho thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời do địa chỉ không chính xác.

Trân trọng thông báo./.



Lã Văn Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày..... tháng..... năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên**

***Bên ủy quyền:***

Cổ đông: .....  
CMND/Giấy ĐKKD số:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần của Công ty  
cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Số cổ phần bằng chữ: .....

Ủy quyền cho:

***Bên được ủy quyền:***

Ông (Bà): .....  
CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Phú Yên

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
7h30- 8h00	<b>1. Đăng ký đại biểu:</b> - Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông, phát tài liệu - Chương trình văn nghệ (công ty trình diễn)	Ban tổ chức
8h00- 8h30	<b>2. Khai mạc:</b> - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Thông qua danh sách đoàn chủ tọa, thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu. - Phát biểu khai mạc Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua quy chế làm việc và biểu quyết	Ban tổ chức
8h30- 9h30	<b>3. Các báo cáo tại Đại hội:</b>	
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021	Hội đồng quản trị
	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của Ban điều hành	Ban giám đốc
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	Trưởng ban kiểm soát
	- Thông qua dự thảo sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty 2021	Ban giám đốc
	- Thông qua dự thảo sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty 2021	Hội đồng quản trị
	- Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021	Trưởng ban kiểm soát
9h30- 10h00	<b>4. Thông qua các tờ trình về các nội dung xin ý kiến:</b>	
	- Tờ trình thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020	Ban giám đốc
	- Tờ trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2021	Hội đồng quản trị
	- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021	Ban giám đốc
	- Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021	Hội đồng quản trị
	- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021	Trưởng ban kiểm soát
	- Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty năm 2021	Ban giám đốc
- Tờ trình thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty 2021.	Ban giám đốc	



Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình	Ghi chú
	- Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty 2021	Trưởng ban kiểm soát
10h00- 10h15	Thảo luận về các báo cáo và giải đáp thắc mắc của cổ đông	
10h15- 10h45	<b>5. Biểu quyết thông qua các nội dung của tờ trình</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD, và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020</li> <li>- Thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2020</li> <li>- Thông qua báo cáo kiểm toán độc lập 2020</li> <li>- Thông qua Quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021</li> <li>- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính 2021</li> <li>- Thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty 2021</li> <li>- Thông qua sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021</li> <li>- Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021</li> </ul>	Chủ tọa đoàn
10h45-11h00	- Nghỉ giải lao	
11h00-11h30	- Công bố kết quả biểu quyết các nội dung thông qua	Ban kiểm phiếu
	- Thông qua biên bản Đại hội, nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tọa đoàn

BAN TỔ CHỨC



**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp Đại hội ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt.

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội.

3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

7. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không uống nước chứa cồn trong suốt thời gian Đại hội.



8. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp Đại hội. Tất cả các điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ im lặng không đổ chuông.

### **Điều 3. Đoàn Chủ tọa:**

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 03 người: 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đoàn và là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 4. Đoàn thư ký Đại hội**

1. Đoàn thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Đoàn thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Đoàn thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa xem xét, quyết định.

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 5. Ban thẩm tra tư cách cổ đông**



1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông: Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp. Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đoàn thư ký Đại hội.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **Điều 7. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đăng ký tham luận và chuyển cho thư ký Đại hội.

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đăng ký tham luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông.





- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

## **Điều 8. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:**

### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

### 2. Cách thức biểu quyết:

#### 2.1. Phiếu biểu quyết:

- Các cổ đông sử dụng **Phiếu biểu quyết** và biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua bằng **Thẻ biểu quyết**.

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Phiếu biểu quyết** theo sự điều khiển của Đoàn chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến.

#### 2.2. Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng **Thẻ biểu quyết** đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc √) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong **Thẻ biểu quyết**.

- **Thẻ biểu quyết** không hợp lệ là **Thẻ biểu quyết** không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Đoàn chủ tọa yêu cầu; **Thẻ biểu quyết** bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. **Thẻ biểu quyết** không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một **Thẻ biểu quyết**, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.



- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc **Thẻ biểu quyết** không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại **thẻ biểu quyết** mới và phải nộp lại **thẻ biểu quyết** cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại **Thẻ biểu quyết** đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại **Thẻ biểu quyết** cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu coi như cổ đông đó đồng ý với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Đoàn chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông hoặc đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

#### **Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết Đại hội phải được biểu quyết thông qua bằng **Phiếu biểu quyết**. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 10. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Phủ Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Đỗ Văn Jung*





**HỌ VÀ TÊN:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**Số cổ phần biểu quyết:**

**..... Cổ phần**

**Sở hữu: .....Cổ phần**

**Ủy quyền : 0 cổ phần**

*Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội*





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**THẺ BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT**

Chọn đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây)

Chọn không đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây)

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT 2020 và phương hướng nhiệm vụ 2021;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 4: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 5: Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của NQL và NLD năm 2020 và KH 2021;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 6: Thông qua Tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty 2021**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 7: Thông qua Dự thảo sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty 2021**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 8: Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 9: Thông qua thực hiện thoái vốn;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**Nội dung 10: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;**

Đồng ý  Không đồng ý  Không ý kiến

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phú Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động của HDQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 với những nội dung sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT CÔNG TY

#### 1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 03 thành viên, với nhiệm kỳ 5 năm 2018-2023 gồm:

- Ông Đỗ Văn Sung - Thành viên HDQT giữ chức vụ Chủ tịch HDQT
- Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên HDQT - Chức vụ Giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 51% Vốn Điều lệ
- Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HDQT - Chức vụ Phó giám đốc công ty, đại diện vốn nhà nước chiếm 40,3% vốn điều lệ được bầu vào ngày 05/3/2020

#### 2. Các nghị quyết/Quyết định của HDQT đã ban hành trong năm 2020

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01A/NQ	03/01/2020	Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 cho công ty TNHH MTV XD&PT đô thị Đông Hòa
02	1/NQ	04/02/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường
03	1b/NQ	20/2/2020	Thông qua kế hoạch bảo lãnh tại ngân hàng
04	02/QĐ	05/03/2020	Bổ nhiệm phó giám đốc công ty Nguyễn Quang Nguyên



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
05	02a/NQ	21/03/2020	Chi tiền lương tăng năng suất 2019 & thu hồi tiền lương NLD nợ từ quỹ lương công ty
06	03/NQ	23/03/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường thường niên 2020
07	04/NQ	11/5/2020	Chọn ngày 1/6/2020 ngày đăng ký cuối cùng ĐHTN 2020
08	3A/QĐ	19/05/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn ươm tại Thọ Vực
09	3B/QĐ	19/05/2020	Thành lập tổ giúp việc khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
10	04A/QĐ	26/5/2020	Phê duyệt hồ sơ dự toán Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
11	04b/QĐ	28/5/2020	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
12	05/NQ	03/6/2020	Chia lợi nhuận sau thuế công ty TNHH MTV XD & PT đô thị Đông Hòa
13	05A/QĐ	04/6/2020	Chỉ định thầu gói 01: thi công xây lắp toàn bộ công trình khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vức
14	06/QĐ	21/6/2020	Tinh quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng 2019
15	07/QĐ	29/6/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm xe quét đường 5m3
16	08/QĐ	29/6/2020	Thành lập tổ Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
17	09/QĐ	15/7/2020	Phê duyệt dự toán Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
18	10/QĐ	20/7/2020	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
19	11/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 01: tư vấn lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét đường 5m3



Stt	Số Nghị quyết/ định	Ngày	Nội dung
20	12/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 02: tư vấn chỉ định hồ sơ mời thầu (E-HSMT), hàng mục Mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
21	13/QĐ	31/7/2020	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu, Đấu thầu qua mạng(E-HSMT) gói thầu số 3: mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét đường
22	14/QĐ	4/8/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
23	14a/QĐ	4/8/2020	QĐ thành lập tổ giúp việc dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
24	16/QĐ	8/8/2020	Chỉ định thầu gói số 1: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
25	17/QĐ	18/8/2020	Chỉ định thầu gói số 2: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
26	17A/QĐ	28/8/2020	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 03: Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét rác
27	18/QĐ	1/9/2020	Phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
28	19/QĐ	3/9/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
29	20/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 3: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất gói số 1: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
30	21/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 4: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 1XL: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
31	23/QĐ	23/10/2020	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói 01XL: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
32	24/QĐ	7/11/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 01XL: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2

40011  
 CÔNG  
 CỐ PH  
 NỘI TRƯ  
 BỘ T  
 PHỤ  
 2/2/2020



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
33	24a/QĐ	20/11/2020	Về việc xử lý thiệt hại do bão số 9 và số 12 gây ra
32	25/QĐ	17/12/2021	Lấy ý kiến HĐQT về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi
33	26/QĐ	24/12/2020	Vay để chi trả các khoản nợ cần thiết trong tháng 12/2020
34	27/QĐ	31/12/2020	Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty TNHH MTV XD & PT Đô thị Đông Hòa

**3. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, giám sát chỉ đạo giám đốc, cán bộ quản lý, những kết quả đạt được:**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty HĐQT tổ chức họp giao ban định kỳ giữa HĐQT và ban điều hành để chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD và triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 cụ thể:

- Bám sát vào Nghị quyết năm 2020, HĐQT tham gia trực tiếp vào các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban giám đốc và các quản lý phòng chuyên môn cũng như tổ đội sản xuất đã chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp vì vậy mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của công ty đều được triển khai kịp thời, bám sát tình hình hoạt động để giải quyết không để tồn đọng.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nộp về ngân sách tình phần vốn góp của nhà nước là: 3.364.740.000 đồng

Chỉ đạo và giám sát ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2020 công ty thực hiện theo dịch vụ đấu thầu, bên cạnh đó công ty không ngừng cải tiến tìm kiếm các hợp đồng ngoài tạo thêm doanh thu cho công ty, nên tình hình tài chính của công ty phát triển lành mạnh, nguồn vốn được bảo tồn và phát triển.

**4. Kết quả hoạt động SXKD 2020:**

**a. Kết quả kinh doanh 2020**

Theo báo cáo kết quả Tài chính đã được kiểm toán

*Đơn vị tính: tr.đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
1	Doanh thu, thu nhập	96.000	133.199	138,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	7.227	8.178	113,2%



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch
3	Nộp ngân sách	5.817	8.019	137,8%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	6.215	7.010	112,8%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	6%	6%	

**\* Phân phối lợi nhuận sau thuế:**

- Cổ tức được chia 6% trên vốn điều lệ: 3.685.800.000đ
- Quỹ thưởng người quản lý: 161.084.963đ
- Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động: 3.163.557.225đ

**b. Đầu tư mua sắm thiết bị 2020:**

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	Thành tiền	Ghi chú
1	Mua sắm mới 01 xe quét đường 04m <sup>3</sup>	3.440	
2	Sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại 20 Nguyễn Trung Trực	843	Công trình chuyển tiến sang năm 2021
	<b>Cộng:</b>	<b>4.283</b>	

**5. Tình hình thực hiện các công ty con năm 2020:**

Theo công văn số 4947/UBND-KT ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Thành lập các Công ty TNHH MTV trực thuộc Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên; Công ty đã thành lập các Công ty TNHH MTV:

- Công ty TNHH MTV XD & PTĐô thị Sông Cầu nhưng chưa hoạt động
- Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đồng Hòa

Doanh thu, thu nhập	6.892.851.912đ
Lợi nhuận trước thuế:	512.185.385đ
Lợi nhuận sau thuế:	436.169.555đ

**6. Tiền Lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2020**

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý: 1.288.679.700đ
- Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT: 257.735.900đ

**II. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát**

Trong năm 2020, HĐQT đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc quản trị và kiểm soát hoạt động của công ty theo đúng Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã mời Ban kiểm soát tham gia thường xuyên, các biên bản, Nghị quyết, báo cáo đều được gửi cho BKS, các cuộc kiểm tra, kiểm kê HĐQT chỉ đạo Ban điều hành mời BKS tham gia góp phần phát hiện những sai



sốt trong quá trình thực hiện để điều chỉnh, khắc phục kịp thời bảo đảm hoạt động SXKD của công ty minh bạch, tuân thủ đúng quy định của nhà nước.

### III. Kế hoạch và định hướng năm 2021

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

*Đơn vị tính: Tr.đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu, thu nhập	132.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.200
3	Nộp ngân sách	7.825
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	6.560
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Cổ tức được chia	3.685,8

#### 2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Để thuận lợi cho việc thu gom rác thải sinh hoạt của người dân từ hẻm phố và vận chuyển ra điểm tập kết rác. Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 về việc mua sắm TSCĐ như sau:

*Đơn vị tính: Tr.đồng*

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 02 xe ô tô tải chở rác hẻm phố chuyên dùng	1.100
2	Sửa chữa văn phòng làm việc tại 72 Tân Đà, phường 1, TP Tuy Hòa	2.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.100</b>

#### 3. Chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm và KH SXKD 5 năm

Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm (2016-2025) và Kế hoạch SXKD 05 năm (2016-2020)

#### 4. Thực hiện thoái vốn:

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện theo kế hoạch số 46-KH/TU ngày 03/10/2017 của tỉnh ủy về phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ công ty thêm 70 tỷ để đầu tư vào các dự án sau:

- Xây dựng vườn ươm cây xanh, hoa, cây cảnh kết hợp du lịch trải nghiệm;
- Xây dựng khu xử lý chất thải sinh hoạt sản xuất phân compost;



- Xây dựng nghĩa trang Công viên - Sinh Thái;

### **5. Phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2021**

- Tiếp tục mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh thị phần 9 huyện thị.

- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các huyện thị, tăng cường việc nhận thi công các công trình trồng cây xanh để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân, và nâng cao uy tín của công ty trên thị trường trong lĩnh vực dịch vụ công cộng và thi công các công trình cây xanh.

- Bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo và tạo điều kiện cho các bộ phận chức năng triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 nhanh chóng, kịp thời, thích ứng với yêu cầu thị trường và phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2020 HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ, các thành viên của HĐQT đã tích cực tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và tham gia cho ý kiến thẳng thắn về các hoạt động quản trị điều hành của công ty, Ban giám đốc đã điều hành kế hoạch SXKD theo đúng nghị quyết và đã đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Hội đồng quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo ban điều hành lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất đảm bảo vốn đầu tư của quý cổ đông.

Trên đây là báo cáo về hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS
- Lưu TCHC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Lã Văn Jung*



*Phú Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2020  
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 20/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

**I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÔNG TY.**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Tân Đà, phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại: 057.3666077 FAX: 057. 3829762
- Giấy đăng ký kinh doanh: 4400115884; Cấp lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2006, chuyển đổi cấp lại lần thứ 4 ngày 02/01/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 12/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 03 tháng 7 năm 2018; Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Yên.

- Vốn điều lệ: 61.430 triệu đồng

Trong đó: Vốn góp nhà nước: 56.079 triệu đồng, chiếm 91,3% vốn điều lệ

**2. Ngành nghề kinh doanh:**

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty bao gồm: thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; Quản lý công viên, vệ sinh bảo vệ môi trường; dịch vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; trồng hoa và cây cảnh; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Vận chuyển chất thải, rác thải,...

**3. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp: gồm Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS, Ban giám đốc:**

**- Hội đồng quản trị:**

- |                           |            |
|---------------------------|------------|
| + Ông Đỗ Văn Sung         | Chủ tịch   |
| + Ông Trần Minh Hoàng     | Thành viên |
| + Ông Nguyễn Quang Nguyên | Thành viên |





**- Ban kiểm soát**

- + Bà Nguyễn Thị Tiến                                  Trưởng ban kiểm soát
- + Bà Nguyễn Hoài Thu                                      Thành viên

**- Ban Giám đốc:**

- + Ông Trần Minh Hoàng                                  Giám đốc
- + Ông Nguyễn Quang Nguyên                              Phó giám đốc
- + Ông Phan Trọng Thư                                      Kế toán trưởng

**- Người đại diện theo pháp luật:**

- Ông Trần Minh Hoàng                                  Giám đốc
- Sinh ngày 22/12/1976;                                      Dân tộc: kinh; Quốc tịch : Việt Nam

**4. Thông tin về người đại diện phần vốn nhà nước gồm có 02 người**

- Ông Trần Minh Hoàng                                  - TV HĐQT giữ chức vụ giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 51%/ Vốn điều lệ)

- Ông Nguyễn Quang Nguyên                              - TV HĐQT giữ chức vụ phó giám đốc đại diện vốn nhà nước (chiếm 40,3%/ Vốn điều lệ)

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020**

Thực hiện công văn số: 861/UBND-KT ngày 25/2/2020 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v Cho ý kiến kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty CP MTĐT Phú Yên” và công văn số: 5959/UBND-KT ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên”

**1. Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020**

*Đơn vị tính: Triệu*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
<b>1</b>	<b>Doanh thu, thu nhập</b>	<b>96.000</b>	<b>133.199</b>	<b>138,75%</b>
1.1	Dịch vụ công cộng	53.000	84.529	
1.2	Dịch vụ công trình	30.000	40.294	
1.3	Cung cấp sản phẩm dịch vụ khác	6.000	6.016	
1.4	Mở rộng địa bàn	7.000	2.360	
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>7.227</b>	<b>8.178</b>	<b>113,15%</b>



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
3	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>5.817</b>	<b>8.019</b>	<b>137,85%</b>
	+ Thuế GTGT	4.800	6.913	
	+ Thuế TNDN	1.012	1.101	
	+ Môn bài	5	5	
4	Lợi nhuận sau thuế	6.215	7.010	112,79%
5	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	6%	6%	
6	Mức tiền lương bình quân NLD(đồng/người/tháng)	6.047	6.926	114,53%
7	Mức thu nhập bình quân NLD(đồng/người/tháng)	6.777	7.656	112,97%

## 2. Đầu tư mua sắm thiết bị 2020:

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Tài sản cố định	DVT	Số lượng
1	Mua sắm mới 01 xe quét đường 04m <sup>3</sup>	Chiếc	01

## 3. Mở rộng địa bàn, tình hình hoạt động của các công ty con :

Trong năm 2020 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh và Tập trung tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp nên quá trình xã hội hóa công tác dịch vụ đô thị diễn ra không như dự kiến. Tuy nhiên Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa cùng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa

Doanh thu, thu nhập 6.892.851.912đ

Lợi nhuận trước thuế: 512.185.385đ

Lợi nhuận sau thuế: 436.169.555đ

- Công ty TNHH MTV XD &PT Đô thị Sông Cầu chưa ghi nhận doanh thu vì chờ xã hội hóa công tác dịch vụ đô thị của UBND TX. Sông Cầu.

## 4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: **25.849.186.700đ**

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý: **1.288.679.700đ**

01156  
SNG T  
Ở PHÁ  
I TRUY  
ĐỒ TH  
PHỦ Y



- Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT: **257.735.900đ**

### **5. Thoái vốn nhà nước nắm giữ tại công ty:**

Thực hiện Quyết định số: 908/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020. Trong đó Công ty thuộc diện sắp xếp thực hiện thoái vốn theo phương án cụ thể:

Ngày 23/7/2020 Công ty đã trình UBND tỉnh Phú Yên và Sở kế hoạch đầu tư Phú Yên tại tờ trình số 115/TTr-về việc đề nghị phê duyệt Phương án thoái vốn Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hiện tại, phương án sắp xếp, thoái vốn của công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên đang chờ thủ tướng cho ý kiến về phương án thoái vốn.

Phương án thoái vốn là: Tăng vốn điều lệ để pha loãng vốn nhà nước, số tiền bán cổ phiếu thu được sẽ đầu tư thực hiện hai dự án:

- Dự án xây dựng vườn ươm cây xanh, hoa, cây cảnh kết hợp với du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Phú Yên: Vốn đầu tư : 40 tỷ; Quy mô xây dựng: chia thành 5 khu chức năng.

- Dự án xây dựng khu xử lý chất thải sinh hoạt: Vốn đầu tư: 15 tỷ; nội dung: xây dựng khu xử lý chất thải vệ sinh, thu gom vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng và xử lý bằng dây chuyền công nghệ hiện đại để tạo ra phân hữu cơ cung cấp cho thị trường.

### **III. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Thực hiện công văn số: 710/UBND-KT ngày 24/2/2021 của UBND tỉnh Phú Yên “V/v Cho ý kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên” như sau:

#### **1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>
1	Doanh thu, thu nhập	132.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.200
3	Nộp ngân sách	7.825
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	6.560
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	6%
6	Tổng mức cổ tức được chia	3.685,8

Trong kế hoạch 2021, chỉ tiêu doanh thu có giảm so với thực hiện của 2020. (Lý do: Năm 2020, do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp cả nước nói chung và Công ty CP Môi trường



đô thị Phú Yên nói riêng. Nhưng công ty đã nỗ lực vượt bậc để hoàn thành vượt mức kế hoạch và đảm bảo tiền lương cho người lao động. Năm 2021 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn thách thức và dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, phần dịch vụ công ích tương đối ổn định nhưng việc đầu tư các công trình nhiều khả năng ít được thực hiện, cho nên công ty xây dựng kế hoạch 2021 có giảm so với 2020)

## 2. Đầu tư phát triển năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 02 xe ô tô tải chở rác hẻm phố chuyên dùng	1.100
2	Sửa chữa văn phòng làm việc tại 72 Tân Đà, phường 1, TP Tuy Hòa	2.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.100</b>

## 3. Mở rộng địa bàn, tình hình hoạt động của các công ty con :

Năm 2021 tình hình dịch bệnh kéo dài, tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn xã hội, nên việc mở rộng địa bàn hoạt động tăng doanh thu 10 tỷ, cụ thể sau:

- Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Đông Hòa

Doanh thu, thu nhập 10.000.000.000đ

Lợi nhuận trước thuế: 800.000.000đ

Lợi nhuận sau thuế: 640.000.000đ

- Công ty TNHH MTV XD &PT Đô thị Sông Cầu: Tiếp tục nỗ lực khi UBND TX Sông Cầu xã hội hóa công tác dịch vụ đô thị thì công ty sẽ hoạt động.

## 4. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021:

### 4.1. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động:

- Số lao động bình quân kế hoạch 2021 là: 327 người

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 26.643.305.000đ

### 4.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý: 1.317.815.000đ

- Quỹ thù lao kế hoạch của TV HĐQT, TV BKS, thư ký HĐQT: 263.563.000đ

## 5. Thoái vốn nhà nước nắm giữ tại công ty:

Thực hiện Quyết định số: 908/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020. Trong đó Công ty thuộc diện sắp xếp thực hiện thoái vốn theo phương án cụ thể.



Ngày 23/7/2020 Công ty đã trình UBND tỉnh Phú Yên và Sở kế hoạch đầu tư Phú Yên tại tờ trình số 115/TTr-về việc đề nghị phê duyệt Phương án thoái vốn Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Hiện tại, phương án sắp xếp, thoái vốn của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên đang chờ thủ tướng cho ý kiến về phương án thoái vốn.

Phương án thoái vốn là: Tăng vốn điều lệ để pha loãng vốn nhà nước, số tiền bán cổ phiếu thu được sẽ đầu tư thực hiện hai dự án:

- Dự án xây dựng vườn ươm cây xanh, hoa, cây cảnh kết hợp với du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Phú Yên: Vốn đầu tư : 40 tỷ; Quy mô xây dựng: chia thành 5 khu chức năng.

- Dự án xây dựng khu xử lý chất thải sinh hoạt: Vốn đầu tư: 15 tỷ; nội dung: xây dựng khu xử lý chất thải vệ sinh, thu gom vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng và xử lý bằng dây chuyền công nghệ hiện đại để tạo ra phân hữu cơ cung cấp cho thị trường.

### **III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Kết quả đạt được:**

Với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết, thống nhất của tập thể lãnh đạo và toàn bộ cán bộ người lao động, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Năng suất lao động vượt kế hoạch dẫn đến tiền lương thu nhập của người lao động tăng theo; các chế độ chính sách của người lao động được Công ty quan tâm đúng mức, thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

#### **2. Tồn tại:**

Hiện tại Văn phòng làm việc trụ sở chính của công ty đã xuống cấp, trong năm 2021 công ty sẽ lập dự toán sửa chữa theo quy định .

Áp dụng thu phí dịch vụ theo quyết định 1550/QĐ ngày 9/8/2017 của UBND tỉnh Phú Yên còn nhiều bất cập cụ thể: thu phí hộ dân tăng từ 18.000đ đến 25.000đ cao bà con không đóng, các hộ kinh doanh buôn bán via hệ vớt rác bờ bãi chưa có chế tài xử lý. Mặt khác đơn giá tính cho 1m<sup>3</sup> thấp, do vậy doanh thu không bù đắp đủ chi phí.

Đơn giá xử lý nước rỉ rác hiện tại chưa có, vì vậy những khoản chi phí dùng cho việc duy tu bảo dưỡng bãi rác chưa được đưa vào đơn giá đây cũng là phần ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020. Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh. Để có được kết quả SXKD là nhờ sự đoàn kết quyết tâm của tập thể người lao động và có sự quan tâm giúp đỡ các Sở Ban ngành có liên quan và có sự hợp tác ủng hộ mạnh mẽ của quý khách hàng và cổ đông của công ty. Ban giám đốc điều hành Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý khách hàng, đối tác kinh doanh, quý cổ đông, các cơ quan hữu quan.



Với sự góp sức và nỗ lực của toàn thể người lao động trong công ty thông qua việc làm của mình, không kể thời gian, phát huy những khả năng của mình để hoàn thành tốt nhất các công việc mà HĐQT giao, cũng chính là sức mạnh to lớn để công ty vượt qua những khó khăn và tiếp tục phát triển trong 2021 cũng như trong tương lai.

Công ty tin tưởng và quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ công ty
- Lưu

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Minh Hoàng*





UBND TỈNH PHÚ YÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Số: 04/BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, Ngày 06 tháng 5 năm 2021

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên quy định quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về đánh giá công tác quản lý điều hành và kết quả hoạt động SXKD của Công ty như sau:

### I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

#### 1. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

Vốn điều lệ : **61.430.000.000 đồng** ( Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng chẵn) được chia thành 6.143.000 cổ phần có mệnh giá 10.000đ

#### Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu(cp)	Giá trị theo mệnh giá(đvn)	Tỷ lệ so với vốn Điều lệ
01	Nhà nước	5.607.900	56.079.000.000	91,289%
02	Người lao động	483.100	4.831.000.000	7,866%
03	Nhà đầu tư bên ngoài (cá nhân)	32.000	320.000.000	0,52%
04	Nhà đầu tư bên ngoài (tổ chức)	20.000	200.000.000	0,325%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>6.143.000</b>	<b>61.430.000.000</b>	<b>100%</b>

#### \* Người đại diện phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty:

Ông Trần Minh Hoàng: nắm giữ 3.132.930cp chiếm 51% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Quang Nguyên: nắm giữ: 2.474.970cp chiếm 40,289% vốn Điều lệ

#### 2. Về cơ cấu quản trị doanh nghiệp:

##### 2.1 Hội đồng quản trị

Ông: Đỗ Văn Sung

Chủ tịch HĐQT

Ông: Trần Minh Hoàng

Thành viên HĐQT

Ông: Nguyễn Quang Nguyên

Thành viên HĐQT

##### 2.2. Thành viên Ban kiểm soát:

Bà: Nguyễn Thị Tiến

Trưởng ban







tác thẩm định báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Ban điều hành công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của công ty tuân thủ Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020.

#### **6. Kết quả giám sát đối với HĐQT.**

Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. HĐQT bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và qui định của pháp luật, Điều lệ công ty để thực thi nhiệm vụ quản lý và điều hành. Tổ chức họp thường kỳ và đột xuất tập trung lấy ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện nghiêm túc, trao đổi thẳng thắn, nội dung họp đều có kết luận để ban hành nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện;

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết và 27 Quyết định cụ thể:

- 08 nghị quyết

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01A/NQ	03/01/2020	Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 cho công ty TNHH MTV XD&PT đô thị Đông Hòa
02	1/NQ	04/02/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ bất thường
03	1b/NQ	20/2/2020	Thông qua kế hoạch bảo lãnh tại ngân hàng
04	02a/NQ	21/03/2020	Chi tiền lương tăng năng suất 2019 & thu hồi tiền lương NLD nợ từ quỹ lương công ty
05	03/NQ	23/03/2020	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường thường niên 2020
06	04/NQ	11/5/2020	Chọn ngày 1/6/2020 ngày đăng ký cuối cùng DHTN 2020
07	05/NQ	03/6/2020	Chia lợi nhuận sau thuế công ty TNHH MTV XD & PT đô thị Đông Hòa
08	27/NQ	31/12/2020	Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty TNHH MTV XD & PT Đô thị Đông Hòa

- 28 quyết định



Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/QĐ	05/03/2020	Bổ nhiệm phó giám đốc công ty Nguyễn Quang Nguyên
02	3A/QĐ	19/05/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn ươm tại Thọ Vực
03	3B/QĐ	19/05/2020	Thành lập tổ giúp việc khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vực
04	04A/QĐ	26/5/2020	Phê duyệt hồ sơ dự toán Khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vực
05	04b/QĐ	28/5/2020	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vực
06	05A/QĐ	04/6/2020	Chỉ định thầu gói 01: thi công xây lắp toàn bộ công trình khoan giếng khai thác nước ngầm tại vườn Thọ vực
07	06/QĐ	21/6/2020	Tính quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng 2019
08	07/QĐ	29/6/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm xe quét đường 5m <sup>3</sup>
09	08/QĐ	29/6/2020	Thành lập tổ Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
10	09/QĐ	15/7/2020	Phê duyệt dự toán Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét đường
11	10/QĐ	20/7/2020	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
12	11/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 01: tư vấn lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu hạn mục mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét đường 5m <sup>3</sup>
13	12/QĐ	22/7/2020	QĐ chỉ định thầu gói 02: tư vấn chỉ định hồ sơ mời thầu (E-HSMT), hạng mục Mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng quét rác
14	13/QĐ	31/7/2020	QĐ phê duyệt hồ sơ mời thầu, Đấu thầu qua mạng(E-HSMT) gói thầu số 3: mua sắm 1 xe ô tô chuyên dùng



			quét đường
15	14/QĐ	4/8/2020	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
16	14a/QĐ	4/8/2020	QĐ thành lập tổ giúp việc dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
17	16/QĐ	8/8/2020	Chỉ định thầu gói số 1: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
18	17/QĐ	18/8/2020	Chỉ định thầu gói số 2: tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
19	17A/QĐ	28/8/2020	Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 03: Mua sắm 01 xe ô tô chuyên dùng quét rác
20	18/QĐ	1/9/2020	Phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
21	19/QĐ	3/9/2020	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
22	20/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 3: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất gói số 1: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
23	21/QĐ	4/9/2020	Chỉ định thầu gói số 4: tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 1XL: dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
24	23/QĐ	23/10/2020	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói 01XL dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
25	24/QĐ	7/11/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói 01XL dự án: dự án sửa chữa nhà để xe và hệ thống thoát nước tại Cơ sở 2
26	24a/QĐ	20/11/2020	Về việc xử lý thiệt hại do bão số 9 và số 12 gây ra
27	25/QĐ	17/12/2021	Lấy ý kiến HĐQT về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi
28	26/QĐ	24/12/2020	Vay để chi trả các khoản nợ cần thiết trong tháng 12/2020



Trong quá trình hoạt động HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc điều hành trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban hành qui chế chi trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động và người quản lý công ty; Phân phối lợi nhuận năm 2019.

### 7. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc.

Hệ số bảo tồn vốn:  $H = 1$

(62.64.681.479 / 62.064.681.479)

$H = 1$  Công ty bảo tồn vốn

Các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT được Ban giám đốc triển khai thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền đồng thời thực hiện các kế hoạch SXKD và đầu tư cần trọng, kỹ lưỡng song cũng rất linh hoạt để tận dụng các cơ hội của thị trường.

Trong năm 2020 do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp cả nước nói chung và Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên nói riêng. Nhưng Ban giám đốc công ty đã nỗ lực có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD. Tập thể có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục khó khăn. Ban giám đốc quyết tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn, khai thác các nguồn dịch vụ khác có tính bền vững, đem lại nguồn thu cho công ty tạo việc làm cho người lao động, đưa Công ty phát triển bền vững. Tổ chức Quản lý sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn nhân lực của công ty đạt hiệu quả, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, các chế độ chính sách đối với người lao động.

Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, quản lý giờ giấc xe thu gom rác ổn định xe chạy có hiệu quả, chống tiêu phí vật tư không cần thiết.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền và lợi ích cho người lao động.

## II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

### 1. Kết quả kinh doanh:

Vượt qua những khó khăn trong năm 2020. Công ty đã hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu cụ thể như sau: Đã được kiểm toán

Đvt:vnd

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)
01	Doanh thu, thu nhập	96.000.000.000	133.198.896.702	138,75%
02	Lao động sử dụng bình quân	312	311	



03	Lợi nhuận trước thuế	7.227.000.000	8.177.985.163	113,16%
04	Nộp ngân sách	5.817.000.000	8.018.854.572	137,85%

Doanh thu đạt 138,75% so với kế hoạch và đạt 156,92% so với cùng kỳ năm trước  
 Lợi nhuận đạt 113,16% so với kế hoạch và đạt 117,26% so với cùng kỳ năm trước  
 Nộp ngân sách đạt 137,85% so với kế hoạch

## 2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020.

Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Báo cáo Kiểm toán số Số: 3.0056/21/TC-AC ngày 18/3/2021 của Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 Hợp nhất của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành;

### 2.1. Công ty thực hiện:

- + Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- + Chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hình thức kế toán áp dụng theo phương pháp “ Nhật ký chứng từ”
- + Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định.

Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Việc chấp hành các qui định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào công ty.

### 2.2. Đầu tư phát triển :

- Không có huy động vốn để chi cho đầu tư xây dựng cơ bản.
- Không huy động vốn cũng như phát hành trái phiếu cổ phiếu.

### 2.3. Về tài sản cố định:

Trong năm TSCĐ tăng giảm như sau:

#### Tăng trong năm :

+ Nhà cửa vật kiến trúc ;	Nguyên giá:	392.614.786đ
+ Máy móc thiết bị;	Nguyên giá:	651.306.818đ
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá:	13.065.363.637đ
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	Nguyên giá:	212.867.727đ
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>14.322.152.967đ</b>

Trong năm 2020 công ty mua sắm và sử dụng tài sản cố định đúng mục đích. Thực hiện phân bổ và trích khấu hao TSCĐ theo đúng qui định

## 3. Về tình hình tài chính :



Chỉ tiêu	Đvt	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>I. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
a. Tài sản cố định/ Tổng Tài Sản	%	18,86	19,08
b. Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	76,96	77,48
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
a. Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	28,12	27,94
b. Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	71,87	72,06 %
c. Nợ phải trả / Nguồn vốn CSH	Lần	39,14	38,78
<b>II. Khả năng thanh toán</b>			
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,74	2,77
2. Khả năng thanh toán nhanh = (tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,18	2,21
3. Khả năng thanh toán tức thời (Tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,6	0,6
<b>III. Khả năng sinh lời</b>			
1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu	%	6	6,14
2. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	8,15	8,52
3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	12,56	13,18
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	%	5,12	5,26
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	7	7,3
6. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu (ROE)	%	10,8	11,29
<b>IV. Hệ số bảo toàn vốn</b>		1	1

Năm 2020 công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch giao, tình hình tài chính cơ bản rõ ràng trong hoạt động SXKD, bảo tồn vốn (H=1)

Khả năng thanh toán ngắn hạn H1 = 2,77lần của công ty đảm bảo, thanh toán nhanh H3 = 2,21 lần

Công ty đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, song khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là **35.736.186.560đ** chiếm **49,41%** trên tài sản ngắn hạn, chứng tỏ bị khách hàng chiếm dụng vốn vì vậy vòng quay vốn của công ty bị hạn chế.

Vốn Chủ sở hữu đầu năm tại ngày 31/12/2019 là **67.571.274.797đ** so với vốn chủ sở hữu cuối năm là: **69.143.878.706 đ** tăng so với đầu năm là **1.572.603.909đ** (Trong đó: tăng lợi nhuận chưa phân phối kỳ này và kỳ trước: **7.079.197.227đ** và giảm trong năm do trích quỹ và chi trả cổ tức số tiền: **5.506.593.318đ**)



## **2.5. Tỷ lệ cổ tức được chia 6% trên vốn Điều lệ**

Mỗi cổ phần được nhận cổ tức là ; 600đ/01cổ phần

## **2.6. Phân phối lợi nhuận sau thuế:**

Chi trả cổ tức: 3.685.800.000đ

Trích quỹ thưởng người quản lý: 161.084.962đ

Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 2.856.394.846đ

## **III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC:**

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban kiểm soát phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác kiểm tra giám sát tại công ty. Có cơ sở báo cáo cho HĐQT có biện pháp giải quyết kịp thời những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc về công tác hoạt động sản xuất, điều hành quản lý của công ty.

Hội đồng quản trị cũng đã cung cấp các biên bản cũng như Quyết định cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo qui định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp/

## **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1. Kết luận:**

Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Công tác quản lý và điều hành theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đối với cổ đông trong năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty và sự điều hành của Hội đồng quản trị cũng như của Ban giám đốc.

### **2. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:**

Bên cạnh những kết quả mà Công ty đã đạt được trong năm qua. Để xây dựng Công ty có thương hiệu mạnh về dịch vụ công cộng cần mở rộng địa bàn kinh doanh để tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đem lại việc làm ổn định cho người lao động đồng thời thu nhập được cải thiện.

Bám sát các mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển giai đoạn 5,10 năm (2016-2020; 2016-2025)

Tiếp tục khai thác nguồn thu phí dịch vụ vệ sinh môi trường đối với các hộ dân. Kiểm soát hiệu quả hơn nữa về sử dụng dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Cần có các giải pháp triệt để trong công tác quản lý và thu hồi công nợ, đặc biệt là các giải pháp để hạn



chế rủi ro tài chính ( căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2020 công nợ phải thu của khách hàng: số tiền 35.736.186.560đ chiếm 58,17% trên Vốn Điều và chiếm 96,79% trên các khoản phải thu ngắn hạn)

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:**

Giám sát HĐQT và Ban giám đốc về việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.

Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý sử dụng vốn và khả năng thanh toán nợ của công ty;

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra;

Xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát trình bày trước đại hội.

*Xin kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông sức khỏe hạnh phúc và thành đạt.*

*Chúc Đại hội thành công./.*

*Nơi nhận:*

- HĐQT
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tiến**



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN  
72 TẢN ĐÀ, PHƯỜNG 1, TP. TUY HÒA, PHÚ YÊN

DỰ THẢO

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

*Năm 2021*



(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MỤC LỤC**

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>4</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>7</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	8
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>9</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	9
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>9</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	18



Điều 22. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
<b>VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	25
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	25
Điều 32. Người điều hành Công ty.....	25
Điều 33. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	26
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	26
Điều 34. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	26
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát.....	26
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát.....	27
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	27
Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	28
Điều 39. Tiền lương, thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	28
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	29
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	30
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	30
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	30
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	30
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	31
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	31
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẠM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> .....	31
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 46. Nam tài chính.....	31
Điều 47. Chế độ kế toán.....	31



<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	<b>32</b>
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	32
Điều 49. Báo cáo thường niên .....	32
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....	<b>32</b>
Điều 50. Kiểm toán .....	32
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b> .....	<b>32</b>
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp .....	32
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</b> .....	<b>32</b>
Điều 52. Giải thể công ty .....	32
Điều 53. Gia hạn hoạt động .....	33
Điều 54. Thanh lý .....	33
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	<b>33</b>
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	33
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>34</b>
Điều 56. Điều lệ công ty .....	34
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	<b>34</b>
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	34



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2021

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

d. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

e. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

g. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. “*Công ty*” là Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

i. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

k. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

l. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

m. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty



## **1. Tên công ty**

a. Tên tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

b. Tên tiếng Anh:

**PHU YEN TOWN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**

c. Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

- Điện thoại:(0257) 3823 666

- Fax:(0257) 3829 762

- E-mail: [congtymoitruongdothiphuyen@gmail.com](mailto:congtymoitruongdothiphuyen@gmail.com)

- Website: [mtdtphuyen.com.vn](http://mtdtphuyen.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của công ty đồng thời là Giám đốc công ty

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty ;

Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.



### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- a. Thu gom rác thải (mã ngành 3812). Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại.
- b. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (mã ngành 2592). Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí.
- c. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (mã ngành 8130). Chi tiết: Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường.
- d. Sản xuất xe có động cơ (mã ngành 2910). Chi tiết: Sản xuất xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng.
- e. Sửa chữa thiết bị khác (mã ngành 3319). Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị.
- f. Xử lý và tiêu hủy rác thải (mã ngành 3821). Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại.
- g. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành 4659). Chi tiết: Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước.
- h. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ (mã ngành 4933). Chi tiết: Vận chuyển chất thải, rác thải
- i. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (mã ngành 4290). Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung, hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè.
- j. Khai thác, xử lý và cấp nước
- k. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (mã ngành 4663).
- l. Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ (mã ngành 9632).
- m. Vận tải hành khách đường bộ khác : chi tiết vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô
- n. Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (mã ngành 3510).
- o. Chuẩn bị mặt bằng (mã ngành 4312). Chi tiết: San lấp mặt bằng.
- p. Hoạt động tư vấn kỹ thuật khác có liên quan (mã ngành 7110). Chi tiết: Lập hồ sơ mời thầu.
- q. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (mã ngành 4620). Chi tiết: Mua bán hoa và cây xanh.
- r. Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ (mã ngành 2012). Chi tiết: Sản xuất và tiêu thụ phân compost.
- s. Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa cây cảnh (mã ngành 0118). Chi tiết: Trồng hoa cây cảnh.
- t. Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp (mã ngành 0310).
- u. Trồng rừng và chăm sóc rừng (mã ngành 0210). Chi tiết: Ươm giống cây lâm nghiệp, Trồng rừng và chăm sóc cây lấy gỗ và Trồng rừng và chăm sóc cây rừng khác.
- v. Khai thác gỗ và lâm sản khác (mã ngành 0222). Chi tiết: Khai thác lâm sản khác (trừ gỗ, động vật sống).

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc chuyển hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi



nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 61.430.000.000 đồng (Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.143.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi



5. Có đồng nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi hợp.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền ban trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và dùng hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và dùng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

1. Tại cả các cổ phần được từ do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

Chứng chỉ tài phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

mới.

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu khác;

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức đồng phải bao gồm các nội dung sau đây:

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số phần không phải trả cho Công ty chỉ phi

tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông



theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc điều hành.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của



cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông:**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;



c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;



r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm



văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được



lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp



2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng có đông đủ Hội đồng quản trị triệu tập, Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành Đại hội đồng có đông đủ chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Có đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm đăng đại hội để cho cổ đông đến muốn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng có đông đủ và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng có đông đủ quyết định.

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thu tức đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

#### **Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

nghep 2020.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh

hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

quy định tại khoản 5 Điều này; kiện nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



- b. Từ trước hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên trước tập hợp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm tra theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội cổ đông thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân anh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bộ trí chủ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp xúc tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tại các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu có tham quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quy định hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đang ký dự họp tới đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chi được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những



người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp 2020

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác theo quy định pháp luật.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp .

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.



4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp qui định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại



hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty



- Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**
1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc phạm vi quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
    - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
    - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
    - c. Quyết định bán cổ phần chưa trả trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
    - d. Quyết định gia hạn cổ phần và tái phát hành của Công ty;
    - d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
    - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong phạm vi hạn theo quy định của pháp luật;
    - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
    - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
    - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
    - k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
    - l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
    - m. Quyết định chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
    - n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
    - o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
    - p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
    - q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy



chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách, không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức



vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và



bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, (01) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.



3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc .

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát**



1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo Luật doanh nghiệp

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.



trông vì lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cần

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

hàng năm của Công ty.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính

soát.

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm

soát thực hiện theo quy định sau đây:

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được

### **Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lợi ích văn để cần được làm rõ.

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

### **Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác

Công ty trong giới làm việc.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của

của Luật Chứng khoán.

7. Báo cáo tài Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

thông qua.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông

cầu người có hành vi vi phạm chậm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

đồng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt



2. Công ty bồi thường cho người da, dang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc dang gây ra.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vì phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cần trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình

#### **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

đồng không có lợi ích liên quan.  
các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.  
quan trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho quan trọng của giao dịch này cũng như mọi quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao

quan trị không có lợi ích liên quan;  
Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi

đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:  
viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành

lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.  
lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết 5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản

#### **Luật Doanh nghiệp**

lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của 4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại công bố thông tin.

hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán và nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người

thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.  
lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản

nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.  
quan lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người

#### **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**



là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực,



thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và trích các quỹ hàng năm từ lợi nhuận sau thuế.

2. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

3. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

5. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.



3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Hàng quý công ty phải lập báo cáo tài chính theo quy định pháp luật.

### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 51. Dấu của công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 52. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:



a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;



b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TRẦN MINH HOÀNG**



**Đơn vị : CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**  
**Địa chỉ : 72 Tân Đà – Phường 1 – TP Tuy Hòa – Tỉnh Phú Yên**

**QUI CHẾ**  
**NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PY**

**Tháng 4/2021**



## PHỤ LỤC II

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI  
TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày ... tháng ... năm 2021*

### **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 28 tháng 4 năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên;*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên, bao gồm các nội dung sau:*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

#### **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Vai trò.



+ Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

## 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông ;
- e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- h) Điều kiện tiến hành;
- i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- k) Cách thức bỏ phiếu;
- l) Cách thức kiểm phiếu;
- m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;
- n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sau đây:
  - + Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
  - + Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;



q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

d) Điều kiện tiến hành;

đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Điều kiện tiến hành;

đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

e) Cách thức bỏ phiếu;

g) Cách thức kiểm phiếu;

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



**Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

1.1. Vai trò của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.**

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định gia hạn cổ phần và tái phát của Công ty;

d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;



3.1. Nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên; Trường hợp tại cả thành viên Hội đồng quản trị cũng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên do tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

2.4. Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, từ trường hợp bất khả kháng; Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.3. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp; Có đơn từ chức và được chấp thuận; Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và gồm các nội dung chính sau đây:

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;



3.2. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

3.3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật DN thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

4.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

4.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng: Thù lao công việc được tính theo tháng hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

4.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

5.1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

5.2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

5.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị; Có đề nghị của



Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

5.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 5.4 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

5.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5.7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5.8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

5.9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

5.10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **5.11. Biên bản họp Hội đồng quản trị;**

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

5.12. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung cuộc họp thì biên bản này có hiệu lực.

5.13. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

5.14. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.



- g) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- h) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- i) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- k) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Nhiệm vụ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.
- 2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2.2. Thành viên ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- (đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- 2.3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên, thành viên ban kiểm soát công ty phải chứng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật công ty và công ty mẹ; người đại diện phân vốn của doanh nghiệp, người đại diện phân vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty con.
3. Để cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:
- 3.1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 Điều 3 của qui chế này.



3.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### 4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

*Tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*: Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của thành viên Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên thành viên ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thành viên ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### 5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5.3. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

6. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:



a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Ban kiểm soát.

b) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **Điều 5. Giám đốc**

### **1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc.

1.2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

1.4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

1.5. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.(Điều 162 Luật DN)



- hành doanh nghiệp khác;
2. Quy định về danh gia hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp nêu tên.
- h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu tên.
2. Quy định về danh gia hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- g) Các văn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các văn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc ;
- d) Bao cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- d) Các tương hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những văn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc ;
- b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;
- a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc ;
1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

#### Điều 6. Các hoạt động khác

- b) Tiên thưởng do Hội đồng quản trị quyết định ;
- a) Tiên lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
4. Tiên lương và lợi ích khác của Giám đốc .
- Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, thành viên ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- a) Không thuộc đối tượng qui định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;
- Nhiệm kỳ năm (05) năm; Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc :



3. Các vấn đề khác (nếu có).

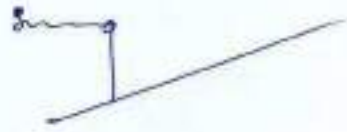
**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

A handwritten signature in blue ink is written over a rectangular stamp. The signature is stylized and appears to be 'Trần Văn Hùng'. The stamp is a simple rectangle with a vertical line extending downwards from its center.



**Đơn vị : CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**Địa chỉ : 72 Tân Đà – Phường 1 – TP Tuy Hòa – Tỉnh Phú Yên**

\*\*\*\*\*

**Dự thảo**

**QUI CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PY**



## MỤC LỤC

<b>Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>2</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	2
<b>Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>3</b>
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát .....	3
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	3
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát .....	6
<b>Chương III. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>7</b>
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát .....	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
<b>Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>10</b>
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	10
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	10
<b>Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....</b>	<b>10</b>
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	11
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	11
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....</b>	<b>12</b>
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát .....	12
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	12
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị .....	12
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>12</b>
Điều 22. Hiệu lực thi hành .....	13



## PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày      tháng 5 năm 2021

### QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần...*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 28 tháng 4 năm 2021.*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.  
bao gồm các nội dung sau:*

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**



Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:  
Không thuộc đối tượng sau đây;

+ Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;



+ Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật này, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

+ Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

+ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;

+ Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.

+ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

+ Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

+ Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật



Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Quyền khác theo qui định của Luật doanh nghiệp số 59/2020



### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi



ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác;
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc



kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.



21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
  - b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
  - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện,
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

#### **Chương IV** **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

##### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

#### **Chương V** **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

##### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.



4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá qui chế chi tiêu nội bộ của Công ty đã ban hành.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;



## DIỆU KHOẢN THỨ HẠNH

### Chương VII

hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực

#### Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện

#### Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát

nhệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công

nhưng có sự phối hợp, công tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt tách

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau

#### Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

## MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Chương VI

giao dịch có liên quan.

không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này

ngợi quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các

theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông

viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát

ty năm quyền kiểm soát trên năm năm trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành

trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản

vụ lợi ích của Công ty.

kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban

sung tương ứng.

được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ

07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn

phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cũng sở hữu hoặc sở hữu riêng

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh



**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên bao gồm 07 chương 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2021

**TMLBAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Nguyễn Thị Tiến





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và  
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

### **Căn cứ:**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên đã được kiểm toán

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>
1	Doanh thu, thu nhập	133.198.896.702
2	Lợi nhuận trước thuế	8.177.985.163
3	Nộp ngân sách	8.018.854.572
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	6.703.279.808
5	Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	3.324.642.218
	+ Trích quỹ khen thưởng người quản lý	161.084.963
	+ Trích quỹ khen thưởng người lao động	3.163.557.255

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu HĐQT



Phú Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh,  
đầu tư phát triển năm 2021

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Hội đồng Quản trị công ty Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tỷ lệ chia cổ tức 2021 như sau:

Đơn vị tính: tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
<b>I/</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>	
1	Doanh thu, thu nhập	132.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.200
3	Nộp ngân sách	7.218
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	6.560
5	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ 6%	3.685,8

## II. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Để thuận lợi cho việc thu gom rác thải sinh hoạt của người dân từ hẻm phố và vận chuyển ra điểm tập kết rác. Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 về việc mua sắm TSCĐ như sau:

Đơn vị tính: tr.đ

STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 02 xe ô tô tải chở rác hẻm phố chuyên dùng	1.100
2	Sửa chữa văn phòng làm việc tại 72 Tấn Đà, phường 1, TP Tuy Hòa	2.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.100</b>



### III. Chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm và KH SXKD 5 năm

Công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm (2016-2025) và Kế hoạch SXKD 05 năm (2016-2020)

### IV. Thực hiện thoái vốn:

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện theo kế hoạch số 46-KH/TU ngày 03/10/2017 của tỉnh ủy về phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ công ty theo kế hoạch đề ra.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Đỗ Văn Jung*



Phú Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao 2020 và kế hoạch năm 2021

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động thực hiện năm 2020 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương thực hiện người lao động	22.638.414.000	25.849.186.700
2	Quỹ tiền lương thực hiện người quản lý	1.073.899.700	1.288.679.700
3	Quỹ thù lao thực hiện của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	214.779.900	257.735.900
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>23.927.093.600</b>	<b>27.395.602.300</b>

**2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương người quản lý và người lao động kế hoạch năm 2021 như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động	26.643.305.000
2	Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý:	1.317.815.000
3	Quỹ thù lao kế hoạch của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	263.563.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>28.224.683.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
CỘNG T  
CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG  
ĐÔ THỊ  
PHÚ YÊN  
Đ. Văn Sung





CÔNG TY CP MTĐT PHÚ YÊN  
**BAN KIỂM SOÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

*Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021*

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên.

Để đảm bảo thời gian báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Công ty kiểm toán này nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.
- Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

### ***Nơi nhận:***

- HĐQT
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

Trưởng ban

Nguyễn Thị Tiến



*Phú Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

Về việc Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung bao gồm 21 Chương, 57 Điều.

Nội dung chi tiết Điều lệ sửa đổi, bổ sung của công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Sung**



Phú Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm 07 Điều. Nội dung chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị của công ty được đính kèm Tờ trình này.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Sung**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm 07 Chương, 22 Điều. Nội dung chi tiết Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được đính kèm Tờ trình này.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Tiên**



Phú Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2021

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán của công ty

Hội đồng Quản trị công ty Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C chi nhánh Nha Trang với 1 số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
1	Tổng tài sản	95.958.611.780
1.1	Tài sản ngắn hạn	74348.166.222
1.2	Tài sản dài hạn	21.610.445.558
2	Tổng nguồn vốn	95.958.611.780
2.1	Nợ phải trả	26.814.733.074
2.2	Vốn chủ sở hữu	69.143.878.706
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	133.198.896.702
4	Lợi nhuận trước thuế	8.177.985.163
5	Lợi nhuận sau thuế	7.010.442.218

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Jung



DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Căn cứ:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên

Nội dung và kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên ngày 28/4/2021.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

**4.1 Kế hoạch SXKD:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu, thu nhập	133.198.896.702	132.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	8.177.985.163	8.200.000.000
3	Nộp ngân sách	8.018.854.572	7.825.000.000
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	7.010.442.218	6.560.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000	6%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý	3.017.479.808	

**4.2 Đầu tư mua sắm thiết bị năm 2021:**

*Đơn vị tính: Tr đồng*



STT	Tài sản cố định	Số tiền
1	Mua sắm mới 02 xe ô tô tải chở rác hẻm phố chuyên dùng	1.100
2	Sửa chữa văn phòng làm việc tại 72 Tân Đà, phường 1, TP Tuy Hòa	2.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.100</b>

#### 4.3. Chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm và KH SXKD 5 năm

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện chiến lược SXKD đầu tư phát triển 10 năm (2016-2025) và Kế hoạch SXKD 05 năm (2016-2020)

**Điều 5.** Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý và người lao động năm 2020 và kế hoạch năm 2021

##### \* Thực hiện năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Quỹ tiền lương thực hiện người lao động	25.849.186.700
2	Quỹ tiền lương thực hiện người quản lý	1.288.679.700
3	Quỹ thù lao thực hiện của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	257.735.900
<b>Tổng cộng:</b>		<b>27.395.602.300</b>

##### \* Kế hoạch năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động	26.643.305.000
2	Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý:	1.317.815.000
3	Quỹ thù lao kế hoạch của TV HĐQT, TV BKS, Thư ký HĐQT	263.563.000
<b>Tổng cộng:</b>		<b>28.224.683.000</b>

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty năm 2021

**Điều 7.** Thông qua Dự thảo sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2021

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021

##### **Điều 9. Thực hiện thoái vốn:**

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Phú Yên tiếp tục thực hiện theo kế hoạch số 46-KH/TU ngày 03/10/2017 của tỉnh ủy về phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ công ty thêm 70 tỷ giảm tỷ lệ vốn nhà nước còn 42,67%

**Điều 10.** Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và chi trả cổ tức năm 2020

*Đơn vị tính: đồng*



<b>Chi tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2020</b>
Doanh thu, thu nhập	133.198.896.702
Lợi nhuận trước thuế	8.177.985.163
Tổng lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	6.703.279.808
Tỷ lệ cổ tức 6%/vốn điều lệ	3.685.800.000
Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	3.017.479.808
+ Trích quỹ khen thưởng người quản lý	161.084.962
+ Trích quỹ khen thưởng người lao động	2.856.394.846

**Điều 11.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với nội dung chính như sau:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Môi trường Đô Thị Phú Yên.

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với công ty để lựa chọn.

**Điều 12.** Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông MPY
- HĐQT; BKS, BGD
- Lưu HĐQT

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN  
CHỦ TỊCH**

**ĐỖ VĂN SUNG**